

\*  
Số 02-BC/BCĐ

## BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện các Chương trình MTQG và  
Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa  
9 tháng và phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2021**

### A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

#### I- CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

##### 1. Kiện toàn bộ máy, ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn

- Ban Chỉ đạo tỉnh luôn được củng cố, kiện toàn bảo đảm cơ cấu, thành phần phù hợp với chức năng, nhiệm vụ<sup>1</sup>, nhất là sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, đến nay Ban Chỉ đạo tỉnh có 31 thành viên. Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới (NTM) các cấp tiếp tục duy trì hoạt động trong quá trình đánh giá, tổng kết chức năng, nhiệm vụ, tổ chức và hoạt động giai đoạn 2016 - 2020 theo tinh thần Công văn số 1261/BNV-TCBC, ngày 27/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Ban Chỉ đạo cấp huyện, cấp xã cũng được kiện toàn, củng cố nhằm bảo đảm toàn diện trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở.

- Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 19/01/2021 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng hệ thống chính trị năm 2021 và Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy về xây dựng tỉnh Trà Vinh đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025. Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành Chương trình công tác năm 2021 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, trong đó, phân công chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các nội dung nhiệm vụ quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện rõ ràng, cụ thể cho các ngành, địa phương.

- Hiện nay, Trung ương, Tỉnh chưa ban hành văn bản Chỉ đạo hướng dẫn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.

##### 2. Công tác truyền thông, thông tin tuyên truyền

<sup>1</sup> Theo Quyết định số 4047-QĐ/TU, ngày 25/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Trong 9 tháng, các cấp ủy, chính quyền và các ngành đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về các nội dung, ý nghĩa của việc thực hiện các chương trình và phong trào đến với người dân; chỉ đạo đã tập trung triển khai thực hiện nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức của toàn xã hội về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, ý nghĩa, nội dung các tiêu chí NTM, tiêu chuẩn xây dựng gia đình văn hóa, NTM, ấp văn hóa, ấp NTM. Mặt trận Tổ quốc Tỉnh đã thực hiện tốt Kế hoạch phối hợp số 25/KHPPH/UBND-BTTUBMTTQ về vận động và giám sát bảo đảm ATTP giai đoạn 2016 – 2020 gắn với thực hiện xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, các Sở, Ban, ngành tỉnh tập trung hướng dẫn các địa phương thực hiện các tiêu chí NTM thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành phụ trách và lồng ghép thực hiện tuyên truyền, vận động, kết quả đã tuyên truyền được 24.131 cuộc, với 711.643 lượt người tham dự.

- Ban Chỉ đạo các cấp đã tổ chức lồng ghép, tuyên truyền được 2.134 cuộc, với 37.820 lượt người tham dự. Các nội dung tuyên truyền, vận động chủ yếu là về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về thực hiện xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và xây dựng đời sống văn hóa; hướng đến nội dung 19 tiêu chí xã NTM; 20 tiêu chí xã NTM nâng cao; các tiêu chuẩn ấp văn hóa, ấp NTM; tiêu chuẩn gia đình văn hóa, NTM; vận động chỉnh trang cảnh quan môi trường; xây dựng hố xí hợp vệ sinh, xây dựng hàng rào cây xanh, phát hoang bụi rậm các tuyến đường giao thông nông thôn,...; đặc biệt là khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, vươn lên thoát nghèo của người dân. Nổi bật nhất là các xã trên địa bàn huyện Càng Long và Cầu Kè.

*(Đính kèm Phụ lục 1)*

### **3. Công tác tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ các cấp**

Do nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2021 chưa phân bổ, đến nay Văn phòng Điều phối NTM tỉnh và BCD các huyện, thị xã, thành phố chưa triển khai thực hiện nội dung tập huấn nâng cao năng lực. Bên cạnh đó, các văn bản Chương trình cho giai đoạn 2021-2025 chưa hoàn thiện, nên chưa cần thiết thực hiện nội dung này.

### **4. Công tác kiểm tra, giám sát**

Trong 9 tháng, Thường trực Tỉnh ủy kiểm tra tiến độ xây dựng nông thôn mới tại các huyện Châu Thành, Trà Cú, Cầu Ngang, Duyên Hải; Sở Nông nghiệp và PTNT/Văn phòng Điều phối NTM tổ chức họp rà soát kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM tại xã Tân Hiệp, huyện Trà Cú; xã Đôn Xuân, huyện Duyên Hải; xã Nhị Trường, Thạnh Hòa Sơn, Thuận Hòa, huyện Cầu Ngang; kiểm tra tiến độ thực hiện NTM huyện Châu Thành, Cầu Ngang, Duyên Hải; tổ chức họp thẩm định xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao năm 2020 tại các xã Ninh Thới, Thạnh Phú, An Phú Tân, huyện Cầu Kè; Tân Hòa, huyện Tiểu Cần; Long Vĩnh,

huyện Duyên Hải; An Trường, Nhị Long Phú, huyện Càng Long; phối hợp với Ban Chỉ đạo huyện Trà Cú, Cầu Ngang và Duyên Hải tổ chức họp rà soát kết quả thực hiện 19 tiêu chí nông thôn mới và nhu cầu cần đầu tư của các xã đăng ký, phân đầu đạt chuẩn năm 2021.

## II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU

### 1. Kết quả thực hiện một số mục tiêu cơ bản

Trong 9 tháng, các địa phương đã rà soát, đánh giá lại kết quả thực hiện 19 tiêu chí NTM, kết quả cụ thể:

- Xã nông thôn mới: có 73/85 xã đạt 19/19 tiêu chí, chiếm tỷ lệ 85,9% (trong đó, có 69 xã được Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định công nhận); 13 xã còn lại, trong đó có 07 xã đạt từ 15 tiêu chí trở lên, chiếm tỷ lệ 8,2% và 05 xã đạt từ 10-14 tiêu chí, chiếm tỷ lệ 5,9%. Số tiêu chí đạt bình quân/xã là 18,5 tiêu chí.

- Xã nông thôn mới nâng cao: Có 11 xã đạt nông thôn mới nâng cao, chiếm tỷ lệ 12,9%<sup>2</sup>.

\* **Đối với 11 xã đăng ký, phân đầu đạt chuẩn NTM năm 2021:** Đến nay có 04 xã đạt 19 tiêu chí (xã Đa Lộc, Phước Hảo và Hòa Lợi, huyện Châu Thành; Tân Hiệp huyện Trà Cú); 07 xã đạt từ 14 tiêu chí trở lên (Đính kèm Phụ lục 3A)

\* **Đối với 20 xã đăng ký đạt chuẩn xã NTM nâng cao năm 2021:** Đến nay có 04/20 xã đạt 20 tiêu chí; 16/20 xã đạt từ 14 tiêu chí trở lên. (Đính kèm Phụ lục 3B)

#### \* Đối với huyện nông thôn mới

Toàn tỉnh, có 05/9 đơn vị cấp huyện (huyện Tiểu Cần, Cầu Kè, Càng Long, thị xã Duyên Hải và thành phố Trà Vinh) được Thủ tướng Chính phủ Quyết định công nhận.

- Kết quả xây dựng NTM huyện Châu Thành, cụ thể: Về cấp xã, cơ bản có 13/13 xã đạt chuẩn nông thôn mới (có 10 xã đã được công nhận; 03 xã Đa Lộc, Phước Hảo và Hòa Lợi đang hoàn thành thủ tục đánh giá, công nhận; chiếm tỷ lệ 77% (qui định 100%)); đối với 09 tiêu chí huyện NTM: huyện tự đánh giá đạt 6/9 tiêu chí huyện nông thôn mới, gồm: Thủy lợi, Điện, Sản xuất, An ninh trật tự xã hội và Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới. Còn lại 03 tiêu chí chưa đạt, gồm: Tiêu chí số 1 về Quy hoạch, tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa – Giáo dục và tiêu chí số 7 về Môi trường. Dự kiến hoàn thành các tiêu chí còn lại trong tháng 10/2021.

- Kết quả thực hiện các huyện còn lại:

<sup>2</sup> Long Đức, Tân Hùng, Phú Cần, Tân Hòa, Mỹ Long Bắc, Mỹ Long Nam, Thạnh Phú, Ninh Thới, Long Vĩnh. An Trường và Nhị Long Phú.

+ Huyện Trà Cú (*Kế hoạch đạt NTM trước năm 2022*): Về cấp xã, có 09/15 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm tỷ lệ 60% (qui định 100%); đối với 09 tiêu chí huyện NTM: huyện tự đánh giá đạt 6/9 tiêu chí, gồm: Tiêu chí số 1 về Quy hoạch; Tiêu chí số 2 về Giao thông; Tiêu chí số 3 về Thủy lợi; Tiêu chí số 4 về Điện; tiêu chí số 8 về An ninh trật tự xã hội và Tiêu chí số 9 về Chỉ đạo xây dựng NTM.

+ Huyện Cầu Ngang (*Kế hoạch đạt NTM năm 2022*): Về cấp xã, có 08/13 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm tỷ lệ 61,5% (qui định 100%); đối với 09 tiêu chí huyện NTM: huyện tự đánh giá đạt 6/9 tiêu chí, gồm: Tiêu chí số 2 về Giao thông; Tiêu chí số 3 về Thủy lợi; Tiêu chí số 4 về Điện; Tiêu chí số 6 về Sản xuất; Tiêu chí số 8 về An ninh trật tự xã hội; Tiêu chí số 9 về Chỉ đạo xây dựng NTM.

+ Huyện Duyên Hải (*Kế hoạch đạt NTM trước năm 2023*): Về cấp xã, có 04/06 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm tỷ lệ 66,6% (qui định 100%); đối với 09 tiêu chí huyện NTM: huyện tự đánh giá đạt 5/9 tiêu chí, gồm: Tiêu chí số 3 về Thủy lợi; Tiêu chí số 4 về Điện; Tiêu chí số 7 về Môi trường; Tiêu chí số 8 về An ninh, trật tự xã hội; Tiêu chí số 9 về Chỉ đạo xây dựng NTM.

## 2. Đối với áp văn hóa, áp NTM và gia đình văn hóa NTM

Đến nay, toàn tỉnh có 600/641 áp đạt chuẩn áp văn hóa và áp NTM (trong đó có 05 áp NTM kiểu mẫu<sup>3</sup>), chiếm tỷ lệ 93,6% (tăng 36 áp so với cuối năm 2020); có 212.906/231.101 hộ gia đình đạt chuẩn hộ gia đình Văn hóa nông thôn mới, chiếm tỷ lệ 92,13% (tăng 3.669 hộ so với cuối năm 2020).

(Đính kèm Phụ lục 04)

## 3. Kết quả huy động nguồn lực

### \* Chương trình MTQG xây dựng NTM:

Tổng nguồn lực huy động là: **5.214.624,5 triệu đồng**, trong đó:

- Nguồn vốn địa phương (XSKT): 200.000 triệu đồng, chiếm 3,8%;
- Nguồn vốn lồng ghép: 1.557.465,5 triệu đồng, chiếm 29,9%;
- Nguồn vốn tín dụng: 3.350.678 triệu đồng, chiếm 64,3%;
- Nguồn vốn doanh nghiệp: 42.682 triệu đồng, chiếm 0,8%;
- Nguồn vốn dân đóng góp: 63.798 triệu đồng, chiếm 1,2%

(chủ yếu hiến đất, cây cối, hoa màu, ...).

Trong 9 tháng, kết quả giải ngân nguồn vốn đạt 98.205 triệu đồng, đạt 49,1% tổng vốn được phân bổ.

<sup>3</sup> Áp Giồng Trôm xã Long Toàn, áp Nhứt xã Tân Hùng, áp Đại Mông xã Phú Cần, áp 2 xã Thạnh Phú, áp Đồng Điền xã Ninh Thới.

\* **Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững:** Trong 9 tháng, Trung ương chưa phân bổ nguồn vốn trực tiếp thực hiện Chương trình. (Đính kèm Phụ lục 06)

#### **4. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm**

##### **4.1. Quy hoạch xây dựng NTM**

Đến nay, có 85/85 xã đã rà soát, điều chỉnh, lập mới quy hoạch chung xây dựng xã NTM.

##### **4.2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội**

Trong 9 tháng, với sự hỗ trợ từ nguồn vốn của địa phương và lồng ghép các chương trình, dự án, BCD cấp huyện, xã tích cực vận động nhân dân hiến đất, cây cối, hoa màu, ngày công lao động để thực hiện các công trình cơ sở hạ tầng nhằm hoàn thiện từng tiêu chí, cụ thể:

- Về giao thông: Tranh thủ nhiều nguồn vốn từ Bộ, ngành Trung ương và địa phương đã và đang triển khai đầu tư xây dựng 19 dự án<sup>4</sup> với tổng mức đầu tư trên 3.981,71 tỷ đồng; trong đó xây dựng 183km đường và 48 cầu (với tổng chiều dài trên 2 km). Nâng đến nay, toàn tỉnh có 975,82/981,87 km đường xã và đường trung tâm xã đến đường huyện được cứng hóa, đúng theo quy định, chiếm tỷ lệ 99,4%; có 1.247,69/1.760,16km đường trục ấp và đường liên ấp được cứng hóa, chiếm tỷ lệ 70,9%; 1.132,62/1.634,33km đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa, chiếm tỷ lệ 69,3%; 728,13/1.103,41km đường trục chính nội đồng, chiếm tỷ lệ 66%.

- Về Thủy lợi: Đã nạo vét được 631 công trình thủy lợi nội đồng (kênh cấp III), dài trên 449.019m, khối lượng đào đắp trên 1.237.809 m<sup>3</sup>.

- Về điện: Đến nay trên địa bàn 85 xã có 271.260/275.002 hộ sử dụng điện an toàn, thường xuyên từ các nguồn, đạt 98,6%.

- Về Trường học: Các địa phương đã có nhiều nỗ lực trong việc sử dụng nguồn vốn được giao và các nguồn lồng ghép khác để xây dựng cơ sở vật chất trường học, trong đó ưu tiên đầu tư các trường thuộc các xã phân đầu xây dựng xã NTM, NTM nâng cao và huyện Châu Thành; tổ chức rà soát hiện trạng và đầu tư nâng cấp, sửa chữa và xây mới cơ sở vật chất trường học theo kế hoạch vốn đã được phê duyệt đảm bảo đúng tiến độ. Đến nay, toàn tỉnh hiện có 143/406 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 35,2%.

- Về Cơ sở vật chất văn hóa: Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành một số cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng để phát triển các loại hình văn hóa; hỗ trợ huyện Châu Thành khảo sát địa điểm lắp đặt các cụm pano tuyên truyền xây dựng các danh hiệu văn hóa, xây dựng huyện nông thôn mới.

<sup>4</sup> Trong đó: Hoàn thành 03 dự án; đang triển khai thi công 08 dự án; chuẩn bị khởi công mới 08 dự án.

- Về Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, mở rộng mạng lưới viễn thông, Internet; đặc biệt tại các xã vùng sâu, xã đảo nhằm cung cấp các dịch vụ viễn thông, Internet tốt nhất đến mọi người dân, rút ngắn khoảng cách số giữa nông thôn và thành thị; nâng cao chất lượng mạng lưới, thiết bị kỹ thuật, đạt chuẩn chất lượng kỹ thuật quốc gia. Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động các điểm phục vụ bưu chính, điểm Bưu điện – Văn hóa xã, đặc biệt đối với các điểm đang triển khai thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Về Y tế: Đầu tư triển khai thực hiện và đưa vào sử dụng các dự án<sup>5</sup> xử lý nước thải y tế cho 38 Trạm Y tế trên địa bàn các huyện; tổng vốn đầu tư 5 tỷ đồng, từ nguồn vốn Ngân sách tỉnh. Triển khai thực hiện dự án<sup>6</sup> đầu tư xây mới 11 Trạm Y tế, nâng cấp cải tạo 18 Trạm Y tế<sup>7</sup> và mua sắm trang thiết bị; tổng vốn đầu tư trên 115 tỷ đồng, từ nguồn vốn Vay vốn Ngân hàng thế giới (WB) và Ngân sách tỉnh đối ứng.

- Về Môi trường và an toàn thực phẩm: Đầu tư xây dựng, nâng cấp mở rộng các trạm cấp nước, nâng tổng số đến nay tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99,7%, trong đó tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt 72%. Tổ chức tập huấn tuyên truyền và hướng dẫn người dân phân loại rác và các giải pháp giảm thiểu rác thải nhựa<sup>8</sup>.

#### **4.3. Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân**

Từ đầu năm đến nay, đã chuyển đổi được hơn 1.212 ha từ đất trồng lúa sang các loại cây trồng khác và nuôi thủy sản-tập trung<sup>9</sup>. Diện tích nuôi tôm thâm canh mật độ cao tiếp tục được nhân rộng, đến nay được 467 ha (*tăng 120 ha so cùng kỳ*) tập trung ở các huyện Cầu Ngang, Duyên Hải, Trà Cú và thị xã Duyên Hải, năng suất bình quân từ 50-70 tấn/ha; tiếp tục duy trì nuôi tôm sinh thái kết hợp với trồng rừng với diện tích 5.750 ha, tập trung chủ yếu ở huyện Duyên Hải và thị xã Duyên Hải và mô hình lúa - thủy sản 5.600 ha tập trung ở các huyện Châu Thành, Cầu Ngang và Duyên Hải.

<sup>5</sup> Đầu tư hệ thống xử lý nước thải y tế tại các trạm Y tế trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Hệ thống xử lý nước thải y tế theo công nghệ mới Biotech AAO (bao gồm hệ thống thu gom nước thải và module xử lý).

<sup>6</sup> Dự án Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở” – Dự án thành phần tỉnh Trà Vinh (2020 – 2024).

<sup>7</sup> Đã khởi công xây mới 05 Trạm Y tế xã (An Trường A, Nhị Long, Long Hòa, Long Hiệp, An Quảng Hữu) và cải tạo sửa chữa 02 TYT xã (Bình Phú, Đức Mỹ).

<sup>8</sup> Đã hỗ trợ 240 hộ dân tại 03 xã Long Hòa, Song Lộc và Mỹ Chánh của huyện Châu Thành thực hiện mới mô hình phân loại rác thải; tổ chức 01 buổi Hội thảo phổ biến và chia sẻ kinh nghiệm về các giải pháp giảm thiểu rác thải nhựa; lắp đặt mới 04 panô LED điện tử để tuyên truyền các nội dung về BVMT đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh...

<sup>9</sup> Bao gồm chuyển sang trồng bắp, màu thực phẩm và trồng cỏ 535 ha, chuyển sang trồng cây ăn trái 424 ha, chuyển sang trồng dừa 203 ha, kết hợp nuôi thủy sản 23 ha, chuyên nuôi thủy sản 27 ha.

- *Về Chương trình mỗi xã một sản phẩm*: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 30/3/2021 công nhận kết quả đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP tỉnh Trà Vinh năm 2020, với 26 sản phẩm. Nâng tổng số đến nay, toàn tỉnh có 56 sản phẩm được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đạt sản phẩm OCOP, trong đó có 43 sản phẩm đạt 03 sao, 13 sản phẩm đạt 4 sao (có 01 sản phẩm đạt tiềm năng sản phẩm 5 sao). Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm năm 2021 trên địa bàn tỉnh; tổ chức rà soát, đăng ký danh mục sản phẩm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm năm 2021 và giai đoạn 2021- 2025.

- *Phát triển Làng nghề và ngành nghề nông thôn*: Trên địa bàn tỉnh, hiện có 13 làng nghề được UBND tỉnh công nhận, trong đó có: 02 làng nghề thuộc lĩnh vực nông nghiệp, 06 làng nghề tiểu thủ công nghiệp và 05 làng nghề chế biến thực phẩm. Xây dựng quy chế xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống để làm cơ sở xét công nhận làng nghề trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn. Về ngành nghề nông thôn, ban hành Đề án hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn giai đoạn 2021 – 2025.

- *Phát triển các loại hình Kinh tế hợp tác*: Trong 9 tháng, hỗ trợ 15 HTX đầu tư cơ sở hạ tầng như xây dựng nhà làm việc, nhà kho, nhà trưng bày sản phẩm với tổng mức đầu tư trên 15 tỷ đồng, trong đó ngân sách hỗ trợ 6,6 tỷ đồng. Đến nay, có 07 HTX đã đưa công trình vào khai thác và sử dụng còn lại 08 HTX đang hoàn thiện hồ sơ triển khai thực hiện. Đã thành lập mới 10 hợp tác xã nông nghiệp và 01 liên hiệp hợp tác xã lúa gạo. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 126 HTX nông nghiệp đang hoạt động và 01 liên hiệp HTX. Qua rà soát địa bàn tỉnh có 2.030 THT nông nghiệp với 40.775 tổ viên (bình quân có khoảng 18-20 thành viên/tổ); xây dựng Đề án phát triển HTX gắn với chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ đăng ký nhãn hàng, nhãn hiệu hàng hóa cho các HTX. Tổ chức 03 lớp tập huấn thành lập mới THT, 04 lớp củng cố HTX và 06 lớp tuyên truyền các chính sách về Bảo hiểm nông nghiệp. Xây dựng kế hoạch nâng chất tiêu chí cho 13 HTX kiểu mới và nhân rộng mô hình giai đoạn 2021 - 2025; xây dựng Quy chế phối hợp với Liên minh HTX trong việc hỗ trợ Liên hiệp HTX lúa gạo trong năm 2021. Thực hiện 03 dự án liên kết sản xuất - tiêu thụ lúa hàng hóa<sup>10</sup> với diện tích 697,88 ha trên địa bàn xã Phong Phú, Châu Diên, Hòa Ân (huyện Cầu Kè); huyện Cầu Ngang đang xây dựng 03 dự án liên kết.

#### **4.4. Giảm nghèo và an sinh xã hội**

##### **4.4.1. Kết quả hỗ trợ thực hiện các dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững**

<sup>10</sup> Theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ về liên kết tiêu thụ sản phẩm.

Tiếp tục triển khai 58 công trình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo và các xã, ấp/khóm đặc biệt khó khăn với tổng vốn là 12.984 triệu đồng (*vốn chuyển tiếp năm 2020*); tính đến ngày 15/9/2021, đã giải ngân được 6.128 triệu đồng, đạt 47,19% kế hoạch. Hoàn thành và đưa vào sử dụng 9/9 công trình cơ sở hạ tầng ở 08 xã đặc biệt khó khăn<sup>(11)</sup> từ nguồn vốn viện trợ của Chính phủ Ai Len<sup>(12)</sup>; đến nay, các xã đã giải ngân được 8.330 triệu đồng, đạt 92,55% kế hoạch vốn.

#### 4.4.2. Kết quả thực hiện các chính sách giảm nghèo

- Chính sách hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi: Từ các Chương trình cho vay, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh đã giải ngân cho 29.204 lượt hộ vay vốn, với tổng số tiền 702.609 triệu đồng, trong đó có 458 hộ nghèo vay, với số tiền 14.355 triệu đồng; 2.103 hộ cận nghèo vay, với số tiền 67.950 triệu đồng và 10.523 lượt hộ mới thoát nghèo vay, với số tiền 299.028 triệu đồng. Ngoài ra, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh còn thực hiện các chương trình cho vay khác để thúc đẩy giảm nghèo như: giải quyết cho 275 học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vay, với số tiền 17.357 triệu đồng; 8.276 hộ vay nước sạch, vệ sinh môi trường, với số tiền 98.337 triệu đồng; 4.394 hộ vay giải quyết việc làm, với số tiền 118.173 triệu đồng; 62 hộ vay xuất khẩu lao động, với số tiền 3.088 triệu đồng.

- Chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo theo Thông tư số 190/2014/TT-BTC ngày 11/12/2014 của Bộ Tài chính: Tỉnh đã hỗ trợ cho 5.127 hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập với số tiền 1.410 triệu đồng trong 05 tháng đầu năm (*mức hỗ trợ 55.000đ/hộ/tháng theo Công văn số 1568/UBND-KT ngày 03/5/2019*).

- Chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế (BHYT): Toàn tỉnh đã in, cấp phát 451.519 thẻ BHYT cho các đối tượng, với tổng kinh phí: 363.292 triệu đồng. Trong đó hộ nghèo: 11.651 thẻ, kinh phí 9.373,8 triệu đồng<sup>(13)</sup>; hộ cận nghèo: 21.214 thẻ, kinh phí 17.066 triệu đồng; người dân đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: 164.435 thẻ, kinh phí 132.302 triệu đồng; người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn: 199.314 thẻ, kinh phí 160.365 triệu đồng; người dân đang sinh sống tại xã đảo: 54.905 thẻ, kinh phí 44.175 triệu đồng.

- Chính sách hỗ trợ nhà ở: Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân thông qua Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 về việc quy định chính sách hỗ trợ cải thiện nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2021-2025; phối hợp Sở Tài chính và Chi nhánh Ngân

<sup>(11)</sup> Các xã: Đôn Châu, Ngũ Lạc, Tân Hiệp, Hàm Giang, Ngãi Xuyên, Long Sơn, Trường Thọ, Mỹ Chánh.

<sup>(12)</sup> Thực hiện năm 2020 - 2021 tỉnh được Trung ương hỗ trợ 09 tỷ đồng theo Công văn số 1399/UBND-VP135 ngày 20/10/2020 của Ủy ban Dân tộc.

<sup>(13)</sup> Trong đó, hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập: 11.517 thẻ, kinh phí 9.266 triệu đồng; hộ nghèo đa chiều thiếu hụt về bảo hiểm y tế: 133 thẻ, kinh phí 107 triệu đồng; hộ nghèo thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác (không thiếu hụt BHYT): 01 thẻ, kinh phí 0,8 triệu đồng.



hàng CSXH tỉnh ban hành Hướng dẫn liên ngành về thực hiện Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND và tham mưu Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng CSXH tỉnh (Chủ tịch UBND tỉnh) giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng thực hiện chính sách hỗ trợ cải thiện nhà ở cho các huyện, thị xã, thành phố với tổng số vốn 26.125 triệu đồng; hiện nay các địa phương đang triển khai thực hiện hỗ trợ cho khoảng 522 hộ nghèo, hộ cận nghèo có khó khăn về nhà ở.

- Chính sách Giáo dục: Thực hiện hỗ trợ gạo, tiền ăn và tiền nhà ở theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ cho 2.364 học sinh<sup>(14)</sup>, với kinh phí thực hiện 2.033 triệu đồng và 103.800 kg gạo. Thực hiện miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ cho 10.513 học sinh<sup>(15)</sup>, với số tiền 1.348 triệu đồng. Thực hiện cấp phát học bổng, trang cấp hiện vật, mua sách giáo khoa, BHYT theo Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho 1.490 học sinh với số tiền 12.219,6 triệu đồng.

- Chính sách hỗ trợ một phần chi phí khám, chữa bệnh, tiền ăn, đi lại cho hộ nghèo: Tỉnh đã hỗ trợ cho 23.693 lượt người, với tổng kinh phí 5.036 triệu đồng<sup>(16)</sup>.

#### **4.5. Kết quả Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa**

- Công tác xây dựng gia đình văn hóa: Đến nay trên địa bàn tỉnh đã công nhận 256.114/277.260 hộ đạt chuẩn “Gia đình văn hóa, nông thôn mới” chiếm tỷ lệ 92,37% (trong đó có 121.786 hộ gia đình văn hóa, nông thôn mới tiêu biểu).

- Công tác xây dựng ấp, khóm văn hóa: Phong trào xây dựng ấp, khóm văn hóa đã tạo nên một diện mạo mới ở cơ sở, nông thôn, góp phần đem lại sự chuyển biến nhận thức sâu sắc về văn hóa trong sự nghiệp xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Trong 9 tháng đầu năm 2021, các huyện, thị xã, thành phố tổ chức kiểm tra công nhận lại 177 ấp, khóm văn hóa và công nhận mới 28 ấp, khóm văn hóa; đến nay, trên địa bàn toàn tỉnh công nhận 739/756 ấp, khóm văn hóa, chiếm tỷ lệ 97,75%.

- Công tác xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa: Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 963/1.036 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, chiếm tỷ lệ 92,95%.

- Công tác xây dựng xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới và phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị: Kết quả 9 tháng, đã công nhận mới 6 xã đạt chuẩn “xã

<sup>(14)</sup> Trong đó, hỗ trợ tiền ăn cho 661 học sinh, với số tiền: 1.969,8 triệu đồng, hỗ trợ tiền ở cho 86 học sinh, với số tiền: 64,1 triệu đồng, hỗ trợ gạo cho 1.617 học sinh, với số lượng: 103.800 kg.

<sup>(15)</sup> Trong đó, miễn học phí: 806 học sinh, số tiền 172,2 triệu đồng, giảm 70% học phí: 4.749 học sinh, số tiền 666,8 triệu đồng, giảm 50% học phí: 1.201 học sinh với số tiền 130.480.000 đồng, hỗ trợ chi phí học tập: 757 học sinh, số tiền: 378,5 triệu đồng.

<sup>(16)</sup> Trong đó: Hỗ trợ một phần chi phí khám chữa bệnh cho 141 lượt người, kinh phí 1.852 triệu đồng; hỗ trợ tiền ăn cho 11.838 lượt người, kinh phí 1.932 triệu đồng; hỗ trợ chi phí đi lại cho 11.714 lượt người, kinh phí 1.251 triệu đồng.

văn hóa nông thôn mới” gồm: xã Phước Hảo, Hòa Lợi, Đa Lộc thuộc huyện Châu Thành; xã Ngũ Lạc thuộc huyện Duyên Hải; xã Mỹ Hòa, Hiệp Hòa thuộc huyện Cầu Ngang. Đến nay toàn tỉnh đã công nhận 72/85 xã đạt chuẩn “xã văn hóa nông thôn mới”, đạt tỷ lệ 84,70%; 15/21 phường, thị trấn đạt chuẩn “phường, thị trấn văn minh đô thị”, đạt tỷ lệ 71,42%.

- Công tác xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao và Phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”: Đến nay có trên 300 cơ sở trên địa bàn tỉnh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thể dục, thể thao. Công tác phát triển thể dục, thể thao trong quần chúng nhân dân được đẩy mạnh, phong trào rèn luyện sức khỏe thu hút đông đảo nhân dân tham gia;—đến nay có 374.000 người tham gia luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên, đạt 34%; số hộ gia đình đạt 22%. Quan tâm đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa thể thao từ nguồn ngân sách nhà nước và xã hội hóa, đến nay hệ thống các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh đã đi vào hoạt động ổn định và đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của người dân.

#### **4.6. Phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn luôn được quan tâm đầu tư và phát triển**

Đến nay, các Trạm y tế cơ bản đảm bảo phục vụ khám, chữa bệnh và phòng bệnh theo tỷ lệ quy định 01 cán bộ y tế/2.000 dân. Có 104/106 xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã; đạt tỷ lệ 98,11%. Tăng cường công tác tuyên truyền về quyền lợi khi tham gia BHYT và vận động người dân tham gia BHYT tự nguyện, đến nay tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế toàn tỉnh đạt 96,54%; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi chiếm 8%.

**4.7. Chú trọng nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng NTM; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân:** Đến nay, tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật đã có 85/85 xã đạt tiêu chí.

#### **4.8. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn:**

- *Trên lĩnh vực An ninh chính trị:* Để nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng Công an xã, lực lượng nòng cốt làm công tác giữ gìn ANTT ở cơ sở, Công an tỉnh chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội trên địa bàn xã, tập trung tuyên truyền giáo dục ở các xã đăng ký đạt chuẩn NTM và NTM nâng cao năm 2020, cụ thể đã phối hợp giáo dục, cảm hóa tại gia đình và cộng đồng dân cư được 2.173 lượt đối tượng; tổ chức hóa giải thành công 33 vụ tranh chấp, mâu thuẫn trọng nội bộ nhân dân. Ngoài ra lực lượng công an xã phối hợp với dân quân tự vệ, kiểm lâm tổ chức tuần tra, kiểm soát giữ gìn ANTT và bảo vệ rừng trên địa bàn xã được 3.980 cuộc với 16.395 lượt đồng

chí tham gia, qua đó đã phát hiện triệt phá 156 điểm tệ nạn xã hội, giải tán 351 lượt nhóm thanh niên tụ tập đêm khuya, 78 vụ đánh bắt thủy sản trái phép,...

- ***Trên lĩnh vực đảm bảo Trật tự an toàn xã hội:*** Công an tỉnh phối hợp với các ban, ngành đoàn thể các cấp trong công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ An ninh tổ quốc, xây dựng NTM, thực hiện công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và nhân dân chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, qua đó đã phối hợp giáo dục, cảm hóa tại gia đình và cộng đồng dân cư được 3.307 lượt đối tượng, tham gia hòa giải 86 vụ mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân. Ngoài ra, lực lượng công an xã đã phối hợp với lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng Kiểm lâm và Bộ đội Biên phòng tổ chức tuần tra kiểm soát bảo vệ an ninh quốc gia, đảm bảo trật tự an toàn xã hội và bảo vệ rừng theo Nghị định số 02/2020/NĐ-CP của Chính phủ được 7.839 cuộc, có 39.189 lượt đồng chí tham gia, qua đó đã phát hiện, triệt xóa 598 điểm tệ nạn xã hội, 09 vụ trộm cắp vật, giải tán 888 nhóm thanh thiếu niên tụ tập đêm khuya, 02 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, 52 vụ đánh bắt thủy sản trái phép,...

- ***Công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTO:***

Tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 10/CT-BCA-V28 ngày 23/12/2015 của Bộ Công an “Về tăng cường công tác quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Công an xã đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới; triển khai thực hiện đề án bố trí Công an chính qui đảm nhiệm chức danh Công an xã, đến nay đảm bảo đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác giữ gìn an ninh trật tự tại cơ sở. Xây dựng mới 03 loại mô hình quần chúng tự quản về an ninh trật tự tại cơ sở (*mô hình “Gia đình giáo dân đoàn kết, gương mẫu giữ gìn an ninh trật tự”; “Phát huy vai trò của bà con dân tộc Khmer trong tham gia giữ gìn an ninh trật tự”; “Ba tốt, ba giảm”*), đồng thời củng cố nâng chất lượng hoạt động 11 loại mô hình hiện có. Qua công tác xây dựng, củng cố lực lượng Công an xã, lực lượng nòng cốt phong trào ở cơ sở đã phát huy hiệu quả, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ sở.

## **B. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **I- KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

Được sự quan tâm, hỗ trợ của Trung ương và quán triệt các chủ trương, ý kiến kết luận chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh tập trung lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, các ngành, đơn vị, địa phương và các thành viên Ban Chỉ đạo tăng cường cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đề ra; từ đó, đã đạt được một số kết quả nổi bật:

- Về xây dựng NTM, hầu hết các ngành, đơn vị, địa phương quan tâm xây dựng các tiêu chí, nhất là đẩy mạnh kéo giảm các xã đạt thấp tiêu chí; đến nay, không còn xã đạt dưới 14 tiêu chí; các xã, huyện kế hoạch năm có sự tập trung, đến nay đã có 04/11 xã đạt 19/19 tiêu chí, huyện Châu Thành đạt 6/9 tiêu chí. Nâng đến nay, có 72/85 xã đạt 19/19 tiêu chí, chiếm tỷ lệ 84,7% (trong đó, có 69 xã đã công nhận), tăng 03 xã so cuối năm 2020; có 11 xã đạt chuẩn nâng cao, chiếm tỷ lệ 12,9%. Bình quân đạt 18,4 tiêu chí/xã.

- Về giảm nghèo bền vững, các địa phương đều có sự quyết tâm cao; các chính sách giảm nghèo được triển khai kịp thời, đúng đối tượng và phát huy hiệu quả, đặc biệt là chính sách hỗ trợ cải thiện nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2021 - 2025. Các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn các xã tiếp tục được đầu tư, tạo nhiều thuận lợi trong việc đi lại, vận chuyển hàng hóa, cung cấp các loại vật tư thiết yếu phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất của người dân, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận thông tin thị trường, tiếp cận các dịch vụ công để nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Nguồn vốn tín dụng ưu đãi phục vụ cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách ngày càng tăng, chất lượng tín dụng ngày càng tốt hơn, chính sách tín dụng ưu đãi đã đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân, đặc biệt là các nông dân có thu nhập thấp không đủ điều kiện vay vốn ở các Ngân hàng thương mại.

- Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh đã thực sự đi vào đời sống, trở thành một phong trào thi đua yêu nước rộng rãi của quần chúng. Phong trào đã tạo nên một diện mạo mới cho cơ sở; nâng cao ý thức chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và khơi dậy tinh thần yêu nước, yêu quê hương, tích cực tham gia các phong trào hành động cách mạng ở địa phương, đặc biệt là tinh thần cộng đồng tham gia phòng, chống dịch Covid-19 trong thời gian qua. Đời sống kinh tế của nhân dân không ngừng được cải thiện. Phong trào đã góp phần quan trọng nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò của văn hóa đối với sự phát triển. Nhân dân biết tự ý thức giữ gìn, tôn tạo và bảo vệ các di sản văn hóa; các thiết chế văn hóa ở tận cơ sở được quan tâm đầu tư và hoạt động có hiệu quả.

## **II- HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

### **1. Hạn chế**

- Cơ sở hạ tầng của một số chợ nông thôn chưa được đầu tư hoàn chỉnh, một số hạng mục công trình bị xuống cấp gây khó khăn cho hoạt động buôn bán.

- Kết quả giải ngân nguồn vốn ngân sách tỉnh trong 9 tháng còn thấp (*khoảng 49,1% kế hoạch*).

- Kinh tế hợp tác tuy có phát triển qua từng năm, tuy nhiên phần lớn các hợp tác xã (HTX) có vốn ít, trang thiết bị lạc hậu, quy mô sản xuất nhỏ, chưa xây dựng

được chuỗi liên kết. Khả năng huy động vốn của các hộ thành viên rất hạn chế, khó vay vốn trung hạn, dài hạn từ ngân hàng. Trình độ quản lý HTX còn bất cập so với cơ chế quản lý mới. Đội ngũ cán bộ HTX không ổn định, năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ còn nhiều hạn chế dẫn đến chất lượng quản lý, điều hành hoạt động HTX đem lại hiệu quả chưa cao, chưa khai thác hết tiềm năng thế mạnh của địa phương cũng như chính sách ưu đãi của nhà nước đối với HTX.

- Việc huy động nguồn lực cho xây dựng NTM ngày càng khó. Vốn ngân sách nhà nước (kể cả vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác) còn quá thấp so với yêu cầu; vốn huy động trong dân rất hạn chế do thu nhập của người nông dân còn thấp; vốn huy động từ các doanh nghiệp không nhiều.

- Công tác phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia BHYT còn hạn chế, người dân còn chủ quan và chưa thấy được hiệu quả của việc tham gia BHYT.

- Về tiêu chí Nhà ở dân cư của một số xã mặc dù được hỗ trợ xóa nhà tạm theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều nhà tạm tại các xã có tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo cao. Đồng thời, người dân xây dựng nhà ở với quy mô, kết cấu tự phát, không theo thiết kế mẫu nào, phổ biến nhất là tình trạng diện tích hẹp, chưa đảm bảo theo quy định.

- Tiến độ xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở còn chậm và chưa đồng bộ, nhất là các nhà văn hóa cơ sở.

- Công tác quản lý về văn hóa từng lúc, từng nơi chưa chặt chẽ; tuyên truyền thiếu thường xuyên, liên tục, chưa đi vào chiều sâu; việc vận động quần chúng tham gia, phong trào văn hóa, thể thao chưa đồng đều; việc tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao cơ sở thiếu thường xuyên, chất lượng hoạt động thấp, chưa thu hút được giới trẻ tham gia nhiều.

- Công tác vệ sinh môi trường chưa được thực hiện tốt, ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường trong nhân dân còn hạn chế. Tình trạng chăn nuôi gia súc gia cầm, nuôi trồng thủy - hải sản còn gây ô nhiễm môi trường ở một số nơi.

## **2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế**

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ xây dựng Chương trình NTM đến nay chưa được phân bổ. Các văn bản chỉ đạo thực hiện Chương trình giai đoạn mới 2021-2025 của Trung ương chưa được ban hành nên công tác hướng dẫn các địa phương giai đoạn 2021-2025 còn bị động.

- Công tác rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch còn chậm, chưa đáp ứng cho yêu cầu xây dựng NTM, mặt khác công tác quản lý quy hoạch chưa chặt chẽ nên xảy ra tình trạng nhiều địa phương chuyển đổi thiếu kiểm soát tạo ra nhiều rủi ro. Hoạt động nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học được xem là giải pháp

đột phá, nhưng hiệu quả chưa cao, bộc lộ nhiều hạn chế do đó khó khăn trong gắn kết với thị trường.

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, đã gây nhiều khó khăn cho các địa phương xây dựng NTM, nhất là đối với các tiêu chí: Nhà ở dân cư; Thu nhập; Hộ nghèo; Lao động có việc làm; Tổ chức sản xuất.

- Việc đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất và các loại hình kinh tế nông thôn còn chậm; thiếu doanh nghiệp có năng lực tham gia đầu tư nhiều vào nông nghiệp và nông thôn, tham gia liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ chủ yếu là để bán vật tư đầu vào.

- Các thông tin về chính sách giảm nghèo đa số là tuyên truyền lồng ghép trong các cuộc sinh hoạt của đoàn thể ấp, khóm; chưa có tổ chức tuyên truyền chuyên đề riêng về công tác giảm nghèo. Việc theo dõi, quản lý hộ nghèo ở địa phương chưa sát, chưa xác định rõ nguyên nhân nghèo để hướng dẫn, giúp đỡ hộ nghèo vươn lên thoát nghèo. Bên cạnh đó, đa phần cán bộ kiêm nhiệm nên thời gian dành cho công tác giảm nghèo còn ít và chưa đi vào chiều sâu.

- Tư tưởng chủ quan, trông chờ, ỷ lại, thiếu chủ động đề ra kế hoạch của một số địa phương cũng là nguyên nhân làm cho phong trào thiếu tính lôi cuốn, đưa đến tình trạng một số ấp, khóm, xã văn hóa, NTM chưa đạt chất lượng cao.

- Công tác hướng dẫn, chỉ đạo địa phương thực hiện các nội dung tiêu chí thuộc lĩnh vực quản lý của một số Sở, ngành chưa thường xuyên, chưa có sự phối hợp chặt chẽ.

### **C. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN 3 THÁNG CUỐI NĂM 2021**

#### **I- MỤC TIÊU**

- Huyện Châu Thành đạt chuẩn nông thôn mới.

- Có 08 xã đạt chuẩn nông thôn mới, gồm: Hòa Lợi, Phước Hào, Đa Lộc, huyện Châu Thành; Thanh Sơn, An Quảng Hữu huyện Trà Cú; Đôn Xuân huyện Duyên Hải; Thuận Hòa, Nhị Trường huyện Cầu Ngang. Cùng 03 xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021 (gồm Tân Hiệp, Ngãi Xuyên, huyện Trà Cú; xã Thanh Hòa Sơn, huyện Cầu Ngang).

- Có 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, gồm: An Phú Tân, Thông Hòa, huyện Cầu Kè; Long Toàn, Dân Thành, thị xã Duyên Hải; Đông Hải, huyện Duyên Hải; Vinh Kim, huyện Cầu Ngang; Tân Sơn, huyện Trà Cú; Long Thới, huyện Tiểu Cần; Đức Mỹ, huyện Càng Long; Hưng Mỹ, huyện Châu Thành. Cùng 10 xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2021 (gồm Tam Ngãi, Phong Phú, huyện Cầu Kè; Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải; Hiệp Mỹ Tây, huyện

*Cầu Ngang; Ngọc Biên, Đại An, huyện Trà Cú; Hùng Hòa, huyện Tiểu Cần; Tân Bình, Đại Phước, huyện Càng Long và Hòa Minh, huyện Châu Thành).*

- Phân đầu 01-02 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.

- Bình quân tiêu chí toàn tỉnh đạt 18,68 tiêu chí/xã; không còn xã dưới 14 tiêu chí theo quy định. Mỗi xã tăng ít nhất 02 tiêu chí so với năm 2020.

- Phân đầu tăng tỷ lệ áp văn hóa và áp nông thôn mới lên mức 95%; Tỷ lệ hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa, nông thôn mới lên mức 95% (*các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu phải đạt ít nhất 01 áp nông thôn mới kiểu mẫu*).

## **II- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Nhiệm vụ trọng tâm**

- Chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy về xây dựng tỉnh Trà Vinh đạt chuẩn NTM trước năm 2025 phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị.

- Chỉ đạo hoàn thiện việc rà soát, ban hành các văn bản triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 thay thế các văn bản đã hết thời gian thực hiện (*giai đoạn 2016-2020*) đúng quy định.

- Đề xuất các cơ chế chính sách, giải pháp đa dạng hóa các nguồn vốn huy động đảm bảo nguồn lực thực hiện hoàn thành mục tiêu của Chương trình trong năm 2021.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về quan điểm, nội dung, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 02 Chương trình và Phong trào Toàn dân ĐKXDĐSVH, xác định rõ, đây là chủ trương lớn xuất phát từ yêu cầu vì lợi ích của người dân.

- Tập trung chỉ đạo hỗ trợ huyện Châu Thành sớm đạt chuẩn NTM, 11 xã đăng ký, phân đầu đạt chuẩn NTM trong năm 2021 và 20 xã đạt chuẩn xã NTM nâng cao, 01- 02 xã NTM kiểu mẫu.

- Phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ các nhu cầu thiết yếu trên địa bàn các xã gắn với phát triển sản xuất, đời sống của người dân như: Giao thông, thủy lợi, điện, trường học, y tế, nước sạch, vệ sinh môi trường,...

- Chỉ đạo tổ chức tốt cuộc điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình, khá, giàu năm 2021. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chương trình 30a, Chương trình 135; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngoài Chương trình 30a, Chương trình 135; thực hiện các Chính sách giảm nghèo; thực hiện Dự án giảm nghèo; vận động xã hội hóa hỗ trợ công tác giảm nghèo.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình xây dựng NTM gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xem đây là nhiệm vụ chính trị thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị và của toàn dân.

- Chỉ đạo triển khai hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm; nâng cao hiệu quả hoạt động các HTX trên địa bàn tỉnh, nhất là các hợp tác xã điểm.

- Tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân; xây dựng đời sống văn hóa nông thôn; bảo vệ và cải thiện cảnh quang môi trường nông thôn, nâng cao chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm; nâng cao chất lượng các tổ chức cơ sở Đảng ở địa phương; Giữ vững an ninh, trật tự xã hội nông thôn.

- Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân các nguồn vốn của 02 Chương trình đảm bảo đến cuối năm giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn.

## **2. Giải pháp triển khai thực hiện**

**2.1. Quán triệt các chủ trương, chính sách:** Tiếp tục quán triệt đến các cấp, các cơ quan, đơn vị, người dân về việc thực hiện 02 Chương trình MTQG và Phong trào Toàn dân ĐKXDĐSVH của Đảng, Nhà nước, trong đó lồng ghép ưu tiên tuyên truyền về lĩnh vực xây dựng NTM gắn với phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sạch, an toàn nhằm tạo sự chuyển biến, quyết tâm cao để đưa nông nghiệp lên sản xuất hàng hóa quy mô lớn, chất lượng và giá trị gia tăng cao; các chính sách giảm nghèo, BHYT,.. sâu rộng đến quần chúng Nhân dân.

### **2.2. Tham mưu huy động, phân bổ nguồn lực:**

- Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, các sở, ngành chủ động lồng ghép hỗ trợ các tiêu chí do ngành phụ trách.

- Hoàn thiện các thủ tục đầu tư, lập dự án để triển khai công trình cơ sở hạ tầng phục vụ nhu cầu của địa phương khi Trung ương phân bổ nguồn vốn.

- Các địa phương chủ động thực hiện đa dạng hóa các nguồn vốn huy động để lồng ghép triển khai thực hiện Chương trình bao gồm: Huy động vốn từ ngân sách tỉnh, huyện, xã; vốn đầu tư của doanh nghiệp; các tổ chức phi chính phủ; huy động đóng góp của dân theo nguyên tắc tự nguyện.

**2.3. Tham mưu triển khai các chính sách giảm nghèo:** Tiếp tục phối hợp, hỗ trợ cấp huyện, xã triển khai các chính sách, xây dựng kế hoạch giảm nghèo trên địa bàn phù hợp kế hoạch giảm nghèo chung của tỉnh; chủ động thành lập Tổ, nhóm giảm nghèo bền vững.

**2.4. Tập trung chỉ đạo cải thiện chất lượng môi trường nông thôn và an toàn vệ sinh thực phẩm:**



- Tiếp tục thực hiện tốt công tác hỗ trợ xây dựng nông thôn mới đối với các xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao và huyện Châu Thành đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021.

- Hỗ trợ các xã xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh tiến hành khảo sát vị trí xây dựng bãi rác và nghĩa trang nhân dân đối với các xã chưa đáp ứng tiêu chí 17 về môi trường và an toàn thực phẩm; hỗ trợ các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện các thủ tục về môi trường đúng theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt hơn nữa Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 28/12/2016 và Chỉ thị số 48-CT/TU ngày 05/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

### **2.5. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển giáo dục, y tế, văn hóa, giữ vững an ninh trật tự ở nông thôn:**

- Chỉ đạo tăng cường công tác phòng, chống dịch Covid-19 hiệu quả; tuyên truyền vận động các cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm; phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể; đặc biệt là BHXH tỉnh, huyện để tăng cường công tác tuyên truyền về quyền lợi khi tham gia BHYT và vận động người dân tham gia BHYT tự nguyện, nhằm tăng tỷ lệ bao phủ BHYT tại các địa phương có tỷ lệ người tham gia BHYT còn thấp, chưa đạt theo tiêu chí quy định.

- Tiếp tục chỉ đạo các trường học phối hợp các ban, ngành, đoàn thể địa phương hỗ trợ, tạo điều kiện cho các em tham gia học tập với hình thức trực tuyến trong bối cảnh tình hình dịch bệnh còn tiềm ẩn và diễn biến phức tạp; vận động đưa con em trong độ tuổi đi học tiếp tục đi học nhân ngày toàn dân đưa trẻ đến trường (*trong đó có học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học THPT, học nghề*). Hạn chế lưu ban, bỏ học nhằm duy trì tốt kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2; phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Triển khai công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, góp phần giảm dần tỷ trọng lao động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp.

- Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, thể thao, nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn xây dựng nông thôn mới; tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các cấp nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp và trách nhiệm cộng đồng đối với sự nghiệp phát triển văn hóa, thể thao ở cơ sở gắn với xây dựng NTM; từng bước xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở; tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao nhằm khai thác và phát huy có hiệu quả hệ thống thiết chế văn hoá cơ sở; đồng thời xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, đẩy lùi tệ nạn xã hội, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

- Giữ gìn an ninh trật tự ở nông thôn; chú trọng xây dựng và nhân rộng mô hình tự quản về an ninh trật tự ở khu dân cư; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, người có uy tín trong cộng đồng nông thôn.

**2.6. Tăng cường kiểm tra, giám sát:** Thường xuyên phối hợp kiểm tra, tháo gỡ khó khăn tại các huyện, xã; định kỳ thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các tiêu chí NTM, NTM nâng cao, kiểu mẫu trên địa bàn các xã đăng ký đạt chuẩn năm 2021, đánh giá các chính sách hỗ trợ giảm nghèo trên địa bàn toàn tỉnh.

Trên đây là kết quả triển khai thực hiện các Chương trình MTQG và Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa 9 tháng và phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2021. *Như*

Nơi nhận:

- BCD TW;
- Văn Phòng Điều phối NTM TW;
- Trưởng BCD tỉnh;
- Thành viên BCD tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTM;
- BCD các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, VPĐP. *vt*

**T/M BAN CHỈ ĐẠO  
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**GD. SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT  
Phạm Minh Truyền**

**CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN TRONG 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

*(Kèm theo Báo cáo số 02 /BC-BCD ngày 30 tháng 9 năm 2021)*

STT	Các Sở, ngành	Số cuộc	Lượt người tham dự	Nội dung
1	Ban Dân vận Tỉnh ủy	10,055	377,645	19 tiêu chí NTM, tiêu chuẩn áp nông thôn mới, tiêu chuẩn gia đình văn hóa, nông thôn mới gắn với thực hiện cuộc vận động xây dựng gia đình "05 không 03 sạch", phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", "Tuổi trẻ Trà Vinh chung tay xây dựng nông thôn mới", "Sản xuất kinh doanh giỏi"; các cơ chế, chính sách liên quan đến Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới
2	Hội Cựu Chiến binh tỉnh	281	5,667	Tuyên truyền bảo vệ môi trường lồng ghép với các đợt ra quân làm vệ sinh môi trường, Chỉ thị 15, Chỉ thị 48 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tuyên truyền xóa cầu vệ sinh trên ao, hồ, xây dựng hố xí hợp vệ sinh, sắp xếp chuồng trại chăn nuôi, tạo cảnh quang môi trường xanh, sạch, đẹp.
4	Ủy ban MTTQVN tỉnh Trà Vinh	4,548	181,920	Tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về Chương trình xây dựng nông thôn mới và Phong trào Toàn dân ĐKXDDSVH.
5	Công an tỉnh	2,820	10,000	Tuyên truyền nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân tham gia phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, ma túy, chấp hành luật giao thông, PCCC...
6	Bộ Chỉ huy Quân sự	275	12,135	Tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về Chương trình xây dựng nông thôn mới và Phong trào Toàn dân ĐKXDDSVH.

7	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	5,453	106,574	<p>Chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới như: triển khai phát động thực hiện phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”; phong trào thi đua “Dân vận khéo”, cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”; phẩm chất, đạo đức phụ nữ Việt Nam “Tự tin - Tự trọng - Trung hậu - Đam đang” gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” chuyên đề năm 2020 “Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và chủ đề năm 2020 của TW Hội “An toàn cho phụ nữ và trẻ em”;...</p>
8	Hội Nông dân	699	17,702	<p>Tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về Chương trình xây dựng nông thôn mới và Phong trào Toàn dân ĐKXDĐSVH. Tuyên truyền Kế hoạch số 133-KH/HNDT ngày 22/02/2021 về “Tuyên truyền thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, công tác giảm nghèo bền vững năm 2021”; vận động cán bộ, hội viên, nông dân tham gia đăng ký 103 mô hình “Hội Nông dân tham gia bảo vệ môi trường nông thôn” và “Đô thị văn minh”; Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về “Ban hành tiêu chuẩn “ấp văn hóa; áp nông thôn mới”; “Gia đình văn hóa, nông thôn mới” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh”; Tuyên truyền vận động hộ hội viên đăng ký và phấn đấu được công nhận hộ hội viên nông dân đạt 03 tiêu chuẩn hộ gia đình văn hóa, nông thôn mới qua bình xét cuối năm.</p>
9	Ban Chỉ đạo các huyện, xã	2,134	37,820	<p>Nội dung 19 tiêu chí xã nông thôn mới, xã văn hóa; các tiêu chuẩn áp văn hóa, áp nông thôn mới; tiêu chuẩn gia đình văn hóa, nông thôn mới; bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao; vận động chính trang cảnh quang môi trường; xây dựng hố xí hợp vệ sinh, xây dựng hàng rào cây xanh, phát hoang bụi rậm các tuyến đường giao thông nông thôn,...</p>
<b>Tổng cộng</b>		<b>26,265</b>	<b>749,463</b>	













**KẾT QUẢ THỰC HIỆN XÃ, ẤP, HỘ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NĂM 2021**  
(Đình kèm Báo cáo số 02 /BC-BCD ngày 30 tháng 9 năm 2021)

TT	Tên xã	Tổng số xã của huyện	Xã đạt chuẩn NTM		Bình quân tiêu chí/xã	Xã dưới 12 tiêu chí	Ấp, hộ gia đình văn hóa nông thôn mới			Ghi chú
			Số xã	Tên xã			Tỷ lệ (%)	ấp VH, NTM	Tỷ lệ (%)	
1	Huyện Càng Long	13	13	Nhị Long Phú, An Trường, Tân Bình, Mỹ Cẩm, Đại Phước, Đức Mỹ, Đại Phúc, Phương Thạnh, Tân An, An Trường A; Bình Phú; Nhị Long; Huyện Hội	100	0	100	90.1	27,037	83.49
2	Huyện Cầu Ngang	13	8	Mỹ Long Nam, Hiệp Mỹ Đông, Mỹ Long Bắc, Hiệp Mỹ Tây, Vĩnh Kim, Kim Hòa, Hiệp Hòa, Mỹ Hòa	61.54	0	81	90	30,454	92.35
3	Huyện Cầu Kè	10	10	An Phú Tân, Ninh Thới, Thạnh Phú, Thông Hòa, Tam Ngãi, Châu Điền, Phong Phú, Hòa An, Hòa Tân, Phong Thạnh.	100	0	60	98.4	27,895	93.44
4	Huyện Châu Thành	13	10	Hưng Mỹ, Hòa Minh, Lương Hòa A, Hòa Thuận, Nguyệt Hóa, Long Hòa, Thanh Mỹ, Mỹ Chánh, Lương Hòa, Song Lộc	77	0	99	96.1	35,156	90.71
5	Huyện Duyên Hải	6	4	Đông Hải, Long Vĩnh, Long Khánh, Ngũ Lạc	67	0	41	75.9	18,104	94.58

6	TX. Duyên Hải	5	5	Dân Thành, Long Hữu, Trường Long Hòa, Hiệp Thành, Long Toàn	100	19	0	26	100	8,709	93
7	Huyện Trà Cú	15	9	Tân Sơn, Ngọc Biên, Tập Sơn, Đại An, Định An, Lưu Nghiệp Anh, Phước Hưng, Hàm Tân, Long Hiệp	60	17.73	0	112	97.4	36,548	94.64
8	Huyện Tiểu Cần	9	9	Phú Cản, Tập Ngãi, Hiếu Trung, Tân Hùng, Hiếu Tử, Long Thới, Hùng Hòa, Ngãi Hùng, Tân Hòa	100	19	0	69	100	24,466	96.59
9	TP. Trà Vinh	1	1	Long Đức	100	19	0	12	100	4,537	96.90
<b>Tổng cộng</b>		<b>85</b>	<b>69</b>				<b>0</b>	<b>600</b>	<b>93.60</b>	<b>212,906</b>	<b>92.13</b>

**TỔNG TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI THEO NHÓM**  
(Kèm theo Báo cáo số 02/BC-BCĐ ngày 30 tháng 9 năm 2021)

(85 xã)

TT	Nhóm	Kết quả đạt tiêu chí NTM	Số lượng (xã)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Nhóm 1	Số xã đạt 19 tiêu chí	73	85.88	
2	Nhóm 2	Số xã đạt 18 tiêu chí	0	0.00	
3		Số xã đạt 17 tiêu chí	5	5.88	
4		Số xã đạt 16 tiêu chí	0	0.00	
5		Số xã đạt 15 tiêu chí	2	2.35	
6		Nhóm 3	Số xã đạt 14 tiêu chí	5	5.88
7	Số xã đạt 13 tiêu chí		0	0.00	
8	Số xã đạt 12 tiêu chí		0	0.00	
9	Số xã đạt 11 tiêu chí		0	0.00	
10	Số xã đạt 10 tiêu chí		0	0.00	
11	Nhóm 4	Số xã đạt 09 tiêu chí	0	0.00	
12		Số xã đạt 08 tiêu chí	0	0.00	
13		Số xã đạt 07 tiêu chí	0	0.00	
14		Số xã đạt 06 tiêu chí	0	0.00	
15		Số xã đạt 05 tiêu chí	0	0.00	
16	Nhóm 5	Số xã đạt 04 tiêu chí	0	0.00	
17		Số xã đạt 03 tiêu chí	0	0.00	
18		Số xã đạt 02 tiêu chí	0	0.00	
19		Số xã đạt 01 tiêu chí	0	0.00	
20		Số xã đạt 0 tiêu chí	0	0.00	

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC  
THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG VÀ PHÒNG TRÀO TĐĐKXDDĐSVH NĂM 2021**

(Kèm theo Báo cáo số 0.2/BC-BCĐ ngày 30 tháng 9 năm 2021)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung chi tiêu	TỔNG CỘNG	Chương trình XD NTM	Chương trình Giảm nghèo bền vững	Phòng trào Toàn dân ĐKXDDĐSVH
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>5,214,623.5</b>	<b>5,214,623.5</b>		
<b>I</b>	<b>NGÂN SÁCH TW</b>	-	-		
1	Đầu tư phát triển	-	-		
2	Sự nghiệp kinh tế	-	-		
<b>II</b>	<b>NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>200,000</b>	<b>200,000</b>		
<b>III</b>	<b>VỐN LÒNG GHEP</b>	<b>1,557,466</b>	<b>1,557,466</b>		
<b>IV</b>	<b>VỐN TÍN DỤNG</b>	<b>3,350,678</b>	<b>3,350,678</b>		
<b>V</b>	<b>VỐN DOANH NGHIỆP</b>	<b>42,682</b>	<b>42,682</b>		
<b>VI</b>	<b>CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ VÀ VỐN KHÁC</b>	<b>63,798</b>	<b>63,798.0</b>		
<b>VII</b>	<b>TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ</b>	-	-		